TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B** Số: 86/2024/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *G, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của bà Lê Thị Như L, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 35, ấp Mỹ Thạnh, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh B, là nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 16 tháng 9 năm 2024 của bà Lê Thị Như L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Bà Lê Thị Như L, sinh năm: 1974

Địa chỉ: 35, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B

* Người bị kiện: Bà Võ Thị Mỹ T, sinh năm: 1979
Chị Lê Thị Mỹ Th, sinh năm: 2000

Cùng địa chỉ: 158, ấp M, xã L , huyện G, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

Vào ngày 23/10/2024, bà Võ Thị Mỹ T và chị Lê Thị Mỹ Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Như L số tiền là 2.166.000.000đ *(Hai tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu đồng)*, trong đó gồm: 2.000.000.000đ *(Hai tỷ đồng)* tiền gốc và 166.000.000đ (*Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng)* tiền lãi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSẩ D huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền